

# Lục Tinh Tân Văn

聞 新 省 六

GIÁ BÁN

TRONG ĐỊA-PHẬN BỘNG-DƯƠNG

Một năm.	6 \$ 00
Sáu tháng.	3 50
Ba tháng.	2 00
Mỗi số.	0 06
Đài chờ đ.	0 \$ 20

PHÍ PHÁP VÀ CÁC THUẾ ĐỊA

Một năm. 20fr 00

MỖI TUẦN RA HAI KỲ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHỦ NHỰT

Số: 61

NĂM THỨ MƯỜI BA

BÁN LẺ MỖI SỐ: 0 \$ 05

3 Avril 1919

3 tháng ba annam

Năm Kỷ-vi

DIRECTION ET ADMINISTRATION:  
F. H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ

ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1650

Le décompte des lignes est calculé à raison de 8 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỐ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán nếu gửi thư đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bén để giá phán minh.

## THÀNH PHỐ

(La ville)

### Kính chư Nghị-viên thành-phố

Lẽ tự nhiên, thành-phố thuộc về quan Đốc-lý, mọi việc sửa sang sắp đặt đều ở một tay quan Đốc-lý, chẳng khác nào một nước ở tay vua. Hễ quan Đốc-lý cần, thi thành-phố mau mở mang ra một cảnh phiền ba đô hội, còn chỗ nào quan Đốc-lý chẳng bay cần, thi dẫu cho cảnh lịch thê nào, bỏ luống lâu ngày cũng trở nên u-trệ. Như thành-phố Saigon này đây, xưa sao, nay sao: dầu người nước nào tới đây, ghé mắt trông vào cũng đều khen ngợi. Áy cũng nhờ sức quan Đốc-lý siêng năng, hằng ngày sửa sang tu bồ; cho đến trong một hóc vắng cũng chẳng bỗng

tối lại khung đèn, cờ bạc điểm đèn, lụ-lắp một đêm tối sáng? Đường ỷ há chẳng then cho thành-phố ấm ru? Thẹn với kẻ tha bang, trong thấy nhì miếng cười thầm, cười vì trưởng minh lầm nghe tiếng Saigon là cảnh phiền ba đô-hội.

Chẳng những vậy thôi, dân lương thiện chốn ấy ở cũng chẳng an, vì Xóm-Chiếu trở nên một hòn vắng, đường như chốn không người, điểm đèn kè biết bao nhiêu, lớp thi ăn cướp, giặc đồ, lớp thi chém, lớp thi đâm nhau, đặng mà xưng hùng xưng bá. Lời té nói chẳng phải là vô cớ. Bỏ những việc lâu ngày, kè chuyện mới đây, Annam đánh với Ma-ni dường như đánh giặc. Nếu mà Xóm-Chiếu có đèn đuổi soi sáng như các chò, có linh tuân do tết sát cho nghiêm, thi những điều té ấy ít khi xảy đến. Đó là nói về nỗi khổ của

Lại binh sĩ đất nước ta, đã thay mặt quê hương trong cuộc hỗn chiến, làm cho thêm rạng danh, theo lời ban khen của tướng quân Franchet d'Esperey và của các tướng khác. Nay ta chúc mừng cho những kẻ còn sống. Nhứt thiết ta phải ngợi khen những người tử trận, nằm ngũ đất trời đời, noi quê người! Biết ai đoái hoài? Chẳng được hưởng mùi hương khói, cùng chẳng được cho mẹ lành, và vợ thảo than khóc cho ấm mồ. Như giọt nước trong sông cống, sự chết những kẻ ấy hòa nhập với sự chết muôn vàn người khác, bên Phương Tây (Europe). Song những kẻ ấy dung sự sống như vậy, chẳng phải là vô ích đâu, vì có nhờ đó cho nên vua allemand Guillaume II, mới thất quốc, cùng các cận thể gian, khỏi bị hại, bởi girom bén và thuốc súng khô, của người.

Đó là nói về nỗi khổ của

những tên lính

hiểm, cẩn kiêm siêng năng; cái siêng năng ấy thì dù mà chi độ thê phi, dù mà làm nên sự sỉn cho mình, nào người ngoài có ai nhở cậy chút gì. Song nghĩ cho kỳ thì người khách-trú chịu cực khổ làm siêng năng là thê bất đắc dĩ; không chịu thì ai vào mà chịu cho; phản thì ở xứ người đóng, khó bê sanh lý; phản thì vợ con, lây đâu mà tư cắp; mượn gì chàng lo di xứ khác mà kiêm phuơng thê làm ăn; được bê phú túc, rồi các người trôr lại bì bạc xứ ta; khi thị dân ta; vậy sao không nghĩ lúc ban sơ các người bê vơ mới tới, nhở ai mà no đủ, nhở ai mà được dinh dư; có phải là nhở người Annam biết nghĩ thê đồng-chung; nghĩ tình huynh đệ chi bang, mà giao thiệp với người Trung-huê; không một đêu gì ngẫu trờ, nên các người mới gây dựng nên được sự nghiệp đó sô ngày nay; nò rao trờ lại buông lời kbi thi.

Và lại, người Annam như Nam-kỳ đây; vì sanh nhầm chôn dien-dia phì nhiêu lúa gạo ê hê, không làm gì hết; cho nên nhơn dâu trong xứ ít ai chăm lo về sự cơ hàn; bời cõi, các đường công nghệ thương-trường, chàng hê nhắc nhớ, mà trong xứ cũng giàu có như thường; tướng một nghệ nòng đó, ăn xài không hêt, còn dư mà nuôi được dân bảy phủ và hai tỉnh Quảng-tây, Quảng-dông nữa.

Vì nghĩ sai vây, nên đường văn-minh chậm bước, để cho các phường Khách-trú mặc sức kéo kéo lùi tới, ở tràng tinh nòi xứ kia; nhở thì buôn bán làm theo nghệ nhò, cờ-rem, bông-cô, tàu-hù, bánh-bò, lớn thì tàu-khậu, công-xi, nhà hàng kia, nhả máy nò, cũng là các chú kiêu-thương lảng lòn mà thu lợi của Annam.

Xét cho cang lè, chàng qua là các người hạ lưu ở bên Trung-quốc, đi phiêu lưu thất lạc, xứ này xứ nò, xứ nào có phuơng thê thì rù nhau tới mà kiêm chước sanh nhai đó thôi; các người có tài lực gì, có trí hóa gì, mà dám nói rằng sang mờ mang cho Nam-Việt.

Các người ngờ rằng: Trung-huê đã thành một nước văn-minh dần tộc rồi sao, mà dám xuất khẩu kiêu cang lâm thê?

Các người còn hẹp thây, thật ở Trung-quốc cũng có nhiều tay anh hùng hảo kiệt mà còn chưa khai hóa mờ mang đậm cho Trung-quốc, thậm chí, từ khi lập thành Dân-quốc cho đến nay, đã 7,8 năm đư, mà trong nước hấy còn lộn xộn, nam bắc phân tranh, chưa nhứt thông được; đạo tặc dày lên cùng bôn cõi; Thanh-dảo phải nhượng cho Nhựt, Giao-châu phải cắt cho Đức; cho đến bây giờ còn sang mà thình thác với hội liên-minh, cái tình hình Trung-quốc ngày nay, nhiều bê bối rôi, còn gờ chưa xong, trên thế giới mỗi người đều biết đều nghe; trình độ người minh đường ày, mà dám tự kiêu rằng tới khai hóa cho nước người.

Nói tới đây, tôi sực nhớ lại nước Annam nội-thuộc Trung-quốc trước sau hai bận hơn hai ngàn năm; trừ ra một đêu dem Hán-văn sang mà khai hóa; ngoại ra thì bày về cho ta tình những đêu mong huyền, những sự hoang dâng, như là eung chùa, eung miêu, eung hang, eung sao, thây bói, thây tu, thây phu, thây pháp, nào hương đèn, nào dày vàng bạc; cho đến nay mà người Annam còn ở trong vòng mê hoặc mà cõi chưa ra, thật là nói đên chừng nào thì nóng gan thêm chừng này! Đó cái văn-minh của Tàu sang mà triêm nhiệm cho dân ta đó, thay đã hại chưa? Tôi dám chắc, người Annam nêu ngày nay mà còn ở dưới quyền cai trị Trung-huê, thời chẳng có một người nào biết trên thế-giới này có

mây chau, mây biển, cùng là một món học thuật gì cho lạ tai lạ mắt; cho rộng được một chút trí khôn.

Tuy vậy, mà chúng ta phải biết rằng; lời Huê-kiều khi ta vẫn là lời tự-phụ, đặng mà trực lợi thương trường, Huê-kiều muôn cho người bôn xứ mình nghe vậy mà người lòng thoi chí, đừng có ai thò tay vào chỗ thương-trường; vậy thì ta lại dại gì mà đê cho người tới xứ mình mà tóm thâu quyền lợi; ta phải liệu mà hiệp lực đoàn thể thế nào rong năm ba năm thử coi, ai là trình độ tuáp, ai là trình độ cao, ai chước già ai mưu gian sẽ biết.

NAM-HỒ-NGU.

## MẮNG TRỘM MÀ LẠI TRÁCH THẦM

Xem qui báo « Le Temps » số 34 ngày 25 mars trương thứ 2, bài Lý-tai đư luận của ông Hồ-Văn khen nghè thợ bạc Annam ngày nay được kinh dinh như thế, làm cho mắng trộm mà cũng trách thầm lầm ông! Mắng trộm cho MM. Bảy-Khôe, Ba-Cách, Nguyễn-v-Giáo, Khruong-thành-Nguyên, cùng là qui hiệu Nhơn-hòa-Hiệp Mytho vân vân.. có đại chí; thật dởm dương, nên nghè thợ bạc Annam được tránh khỏi miệng kiêu-thương cười cợt; ấy là mắng trộm đó, còn trách thầm xin kiếu lỗi cùng mấy vị trên đây.

Sao không hiệp đồng đặng phái người qua « Hongkong » mà mua vàng về cho tiện bẽ xây dựng? để cứ quanh năm cõng là Nam-thạnh! Nam-phát! Dũ-xiêng-an! Nguyễn-thanh-đức! Đồng-thạnh! Sầm-sanh-long! Lì-vân-vân...

Xin Ông Hồ-Văn hỏi giùm trót thề?

Tết-si: Võ-kim-Trọng Chợ-lớn.

## VĂN UYỄN

(Variété littéraire)

### BỘ Y VẬN BÀI CON ĐỀU GIẤY

Sức cao bao nă hối ông trời??  
Đều thuần đưa tài đọ thử chơi!!  
Gió ngược lẩy lùng hai cánh giấy;  
Chỉ mành dùng thẳng mấy luồn khơi.  
Chưa phen Hàng-tử tuôn mây ráng;  
Mường tượng Cầm-cao cây xích hơi.  
Bưng mắt Tần quang đều ngược mặt;  
Lên trời xuống đất cũng nên coi!!!?

Thiệu-Huy

### TÁI VIẾNG SA-DEC

Mười một năm đư thú trải thura;  
Rày xem Sa-dec cảnh như xưa.  
Sườn Qui lồng sóng quanh nhô-nhấp;  
Xóm liễu trò chơi suối sớm trưa.  
Ngoài chợ con buôn tường lều láo;  
Trên đường mối lợi khách thêu thura.  
Lân la ghê hỏi mò quán Tả!  
Cánh đẩy người đẩy nhảm có vừa...?

Giang-hồ-khachs / Anh-thúc-Nguyên

### THU ĐẠ HOÀI TÌNH

(Liên chán ngữ liệt)

Tường liêu trêu ai nhẽ giọt sầu?  
Sự lòng riêng lõi vuối trăng thu.  
Lung trôi hàng nhạng ven muôn truong;  
Đã bận lòng ta vẫn một mâu.  
Khóc vỗ bên hè hơi lanh lót;  
Bè tình dựa trường sóng lao xao.  
Nỗi niềm với nhủ cùng tri-kỷ;  
Mưa đê vờn xuân gió lọt vào.

2°

Lột vào án-tuyết để cầm canh;  
Đường nhất cho ta quây gánh tinh.  
Tảng Mộng đền Dương say gối Điện;  
Lạt dòng lá thảm phụ xuân xanh.  
Xa đra hương cúc ong trêu nhuy;  
Buồn thấy ngàn mai là đỗ nhành.  
khêu thử cung cầm tay lợ phiếm;  
Mơ màng hồn bướm suốt đêm thanh.

3°

Đêm thanh đối nguyệt dựa hiên lan;  
Ngon cỏ đầu am diêm trắng vàng.  
Chuông nhắc Hán-Sơn ai khéo động;  
Đèn chong Trường-Tín ngọn chưa tàn.  
Sườn non tiêu vẽ mây đồi cụm;  
Mảnh giấy thùa thêu chữ mây hàng.

Lá giò sân rồng kao xát rong;  
Nợ tình ngày một cõng vương mang.

4°

Vương mang thêm rỗi mối tơ lòng;  
Tình thấy dầu hành tuyết rửa bóng.  
Chấp thủ mối tình tơ đứt nối;  
Đua hơi sóng sắc phận đèo bóng.  
Mấy năm tình tự dồn dài dặt;  
Tất da anh hùng mäng nấu nung.  
Say tình cảnh tình gà nhắc sáng;  
Phong trần cuộc giả tình chưa xong.

5°

Mắng tình chưa xong tóc trồ màu;  
Vui buồn chia gượng cảnh mùa thu.  
Ai dẫu tầm tã hai hàng lệ;  
Ta cõng voi đầy mẩy giọt chau.  
Trắng xoa dòng sông bông nỗi cang;  
Xanh rì mặt đất bóng qua lâu.  
Lần lừa ngày tháng tình thêm nặng;  
Tường liêu trêu ai nhẽ giọt sầu?

Ng-thanh-Uc tự Thiệu-Huy

Viên-Binh, Kiêm et Lịch, adjudants de tirailleurs Cochinchinois,  
Vũ-vân-Thân, Sergent-major interprète Tonkinois,

Diêu, Sergent de tirailleurs Cochinch.,  
Binh et Quang, Caporal interprète.  
Và đã lập cuộc lễ Tết như vầy xin nạp  
cho ngài nhà giám.

Lệ thường, lương của công thợ, tháng nào cũng phát ngày 7 tây và ngày 19 tây.

Nay muốn cho công thợ được thừa lấp  
dip lễ Nguon-dán này và vui chơi chút  
định cho giải tết lòng hoài ái vi chung  
cách xa cha mẹ lâu ngày, tôi xin quan  
Tông-binh, tròn ngày 31 tới đây phát  
lương kỵ nhì tháng janvier cho công thợ  
Đông-dương những người hiện tên trong  
số công tại sở.

Đặng như vậy Đồng-bang tôi càng cảm  
nhĩa, càng tận tâm thành thiệt vì ân đức  
của ngài.

Tôi cũng xin ngài:

1° Đề rông cho tượng binh trong mấy  
ngày lễ thong thả vào ra trong trại và trong  
chỗ nhà Đầu-xão Prado.

2° Xin tạm tha những người mắc phạt  
vui chơi trong mấy ngày lễ tết.

Àn đúp này người Đồng-Dương tại sở  
đành khắc cốt minh tâm.

Kính xin ngài nhậm tất dạ tri ân, tẩm  
lòng thành kính.

Lê-vân-Huê

## Cuộc chơi lè Tết

Thứ-sáu 31 janvier 1919

Từ 6 giờ tới 10 giờ chiều múa lân, múa  
rồng, đễn binh đèn trong trại và trong  
vòng Đầu-xão.

Từ 8 giờ 1/4 tới 10 giờ rước ông bà.

Thứ-bảy 1er février 1919

Từ 8 giờ tới 3 giờ chiều bay đủ thức  
chơi, hát bộ annam.

Từ 4 giờ tới 6 giờ hội hàng Thông-ngôn  
và Viên-chúc cơ binh Đồng-Dương tại  
Hôtel 31 dâng Athènes, sửa sang nghi tiết  
rực rỡ.

Từ 7 giờ tới 10 giờ tối hát bộ annam.

Cháu-nhựt 2 février 1919

Từ 8 giờ tới 9 giờ, thi võ :

Từ 11 giờ tới 4 giờ, đón đèn :

Từ 6 giờ tới 10 giờ, hát bộ annam.

Marseille, le 24 janvier 1919,

Đồng-Lý-Hội

Ng-thanh-Khiết Tán-sĩ Luật,

Đội trưởng tượng binh Thuộc-dịa.  
Quan Tông-binh phê đơn thày Đôi-bốn  
Lê-vân-Huê và có hạ chỉ truyền như vầy:

Lễ Tết Annam

« Thứ bảy 1er février và cháu-nhựt 2 fevrier  
tới đây nhằm ngày Tết của Tượng  
binh Đồng-Dương.

Muốn cho Tượng-binhs có mà mua sắm  
đủ đồ hỉ-hạ trong cuộc, bỗng kỵ nhì tháng  
janvier phải liệu mà phát cho kịp bứa 31  
janvier cho Tượng-binhs hiện diện tại  
trại.

Cho Tượng-binhs và chiến-binhs nghỉ tất  
cả, trừ ra người phân sự không luôn được



Ấy là sửa hiệu " LA PETITE FERMIÈRE "  
Đừng có ụt hết a, mày à!

(tì như dầu bắp) nghỉ từ trưa bữa 31 janvier.

Những người đi giầy phải thay phiên nhau mà giữ việc.

Phê-tất các cuộc chơi đã đặt bày trong bản-giấy.

Lẽ.— Lập một bàn vong thờ ông bà trong trại chung cho hai số người Đông-dương. Cuộc tế-lễ ông bà phải giữ lấy tinh thần nghĩa thiết; còn các nẻo đường trong trại cấm nhắc Tượng-binhh dì-quốc ra vào lòn xòn trong mấy ngày Tết Annam.

Phạt.—Những hình phạt còn không đầy nứa tháng mà mắng kẽ từ ngày 31 janvier thi được xá.

Tuần phòng.—Chức việc Langsa về phiên tuần, phải siêng di tuần phòng các trại Tượng-binhh Đông-dương ở và chung quanh».

Tòng-binh  
Ký tên: BRUN.

Nhờ vậy nên, chiều ba mươi Annam, mưa rồng, múa lán, cõi đèn vui vẻ kẽ sao cho xiết; vui cho đến tối, ngựa xe như nước, quần áo ợ ném, kẽ lại người qua, chen chúc không lọt.

Khi lán múa ngang lầu quan Tòng-binh và các quan trong Dépôt, thì quan Tòng-binh với các quan Dépôt đều có ra dự khán. Khi ấy, M. Lê-văn-Huê có diễn bài lời cảm nghĩa các quan như vầy:

#### Quan Tòng-binh

« Ngày Tết annam đã đến: lòng chúng tôi ngủi-ngủi, nửa phần vọng trông thân nhau, từ nabe ký tên định-kiểu đến giờ, dựa cửa trông như khát; nửa phần nhớ bạn, vì danh, vì xứ, vì đoàn em hậu tần, liều thân nơi vùng mâu oan hồn, bỏ mạng trong huyệt tan-tành, gỏi xát cho thủy-triều, mê-hương một giây.

« Tuy vậy mà dịp may đã đến, rồng nam đã xuất hiện tại Prado là nơi trăm họ Đông-Dương lưu lạc, tỏa mảng cho đất Pháp đã pha vay; mảng cho Pháp duỗi sач tắc-thù, rồi day sê cho ta phản hồi cố địa.

« Trước khi lia đất Pháp, chúng tôi xin bầm cùng quan Tòng-binh và các quan Đầu-lãnh bồn sở rằng lòng dân Đông-Dương tung lịnh các quan đây chẳng hề dám quên trọng.

« Nhờ ân đức đã thọ bởi lòng quảng đại của các hiền cố.

Biết sao mà kẽ cho cùng. Thật lấy làm khó cho bọn tôi kim ời nào khác nữa mà niệm tổ ân đức của ngài, đã thi bố cho chúng tôi, chỉ thấy biết vì lòng khoan hòa đại độ của ngài, nên ngài mới được thưởng bùi-tinh.

Chúng tôi lấy làm toại mà vỗ tay mảng cho ngài dặng, dấu sang cả rất xứng đáng công ngài, lại làm cho chúng tôi vui mảng khôn kẽ xiết. Chúng tôi xin ngài nhậm tắt lòng thanh thiệt.

Rốt dây xin ngài cho phép chúng tôi cảm tạ ơn ngài mở lòng chiếu cố chúng tôi, giúp cho chúng tôi dặng vui chơi hỉ-hạ mấy giờ trong cảnh vắng dưới Trời Tây,

lại hân hạnh mà dặng có ngài vinh dự lễ tiết Nguyễn-đán của chúng tôi thiết nghi túy phận.

Chúng tôi cũng xin các ông các bà có mặt tại đây nhằm tinh thâm cảm của chúng tôi về sự rộng dung cho chúng tôi làm khách và sự hậu đãi chúng tôi.

Chúc cho:  
Pháp-quốc bảo-hộ miêng miêng!

Chúc cho:  
Đông-Dương báo-nghĩa!

## THÔNG BÁO

(Informations)

### GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . . 4 f. 75

Giá lúa, tạ 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-louis (bao trả lại) : 8f 05 tới 8f 15.

Saigon

#### Trời mưa

Đã hơn 2 tháng nay, trời hạn nắng luôn, khí tiết nắng nà; thỉnh thoảng nghe có noi phát chứng thiên-thời thô-tả, nơi lại phát chứng nóng la-h. (Grippe). Còn nhà nông thì trồng mưa dường khao khát; nhiều chỗ đất phải bỏ hoang, không thể nào trồng trặt được. Mới hôm 30 đây tối 8, 9 giờ đêm, nghe chuyền làm làm tiếng sấm, phút đầu xuống một đam mưa, dường chừng 3 giờ vừa tanh; tuy hạn đã lâu ngày, một cơn mưa nhỏ chưa thảm gì đâu; song thấy thảo mộc đã có vể tốt tươi, nhơn dân có chiều sành sỏi; ước dặng mưa luôn chừng một tuần lễ thì kia trời có lẽ hết độc, mà nông-gia cũng nhiều kẽ trông nhở.

#### Một mẹ sanh dặng 8 con

Có một thím-xâm, chuyên bụng, đầu thi để một đứa con trai, kế một lát bắt đau bụng nữa; để thêm hai đứa con gái nữa; nghe nói mẹ trên con vuông cả, ấy cũng là một sự lạ lít thấy.

### Muôn bán

Một cái xe hơi, hiệu Peugeot, 2 máy, sức mạnh 12 H. P., thùng đóng theo kiểu xe đưa bộ hành ngồi, được 12 người.

Xe còn tốt, chạy một giờ được 40 ngàn thước.

Định giá rất rẻ.

Ai muôn mua thì do nơi tiệm xe máy, Nam-thanh Giadinh.

No 46 FEUILLETON DU 3 AVRIL 1919.

#### ROMAN

### OÁN HỒNG-QUẦN

Phùng-kim-Huê  
(Ngoại-Sử)

#### HỘI THÚ HAI (tiếp theo)

Vì chẳng những có lời linh Mật-thám lời thằng Thùn, lời con Tư Khanh-Hội, lời Trinh-Liễu với Phùng-kim-Huê khai mà thôi, mà cũng có lời con Sáu Mười-Hai thú thiệt, Tám Giẹp cũng chối, song khi đối chung, Tám Giẹp nghẹn họng, lát đầu mà chịu.

3.—Mưu kế với một bọn buôn người mà bắt sống Trinh-Liễu (bọn ấy trốn tim-bắt không ra) cũng ép Trinh-Liễu chịu việc ống chưởng bướm chán, Trinh-Liễu không vâng, Tám Giẹp cũng xuôi bọn con Sáu Mười-Hai đánh đậm. Tuy Trinh-Liễu chưa chết như Kim Praham, song Tám Giẹp với con Sáu Mười-Hai tránh chẳng khỏi tội sát nhau, vì Trinh-Liễu bị đánh mà mang bệnh nằm lìết trong phòng kín, nếu chẳng xét bắt ra đây, trong vài ngày cũng chết. Vu này còn có miệng Trinh-Liễu khai, có lời con Sáu Mười-Hai chịu, Tám Giẹp không chối дặng.

4.—Tám Giẹp cùng Mười-Rô với một người dòn bà nữa tìm chưa ra, cả ba hiệp ý kết phe rảo cùng Lục-tỉnh dù gác xác đem về dù trưởng, khi đi tới Bentre thừa lúc già biên, dỗ Phùng-kim-Huê đổi việc đem

## Trung-quốc Tân Văn

### Các khoản yêu cầu của Trung-huê và Nhựt-bồn

Một viên Đại-biều Trung-huê có lời tuyên cáo giữa hội-đồng nghị-hòa rằng: Nước Trung-huê chỉ muôn được tự-do mà tự lập trong bờ cõi mình mà thôi; ngoài nữa thì Trung-huê không muôn yêu cầu một điều gì khác nữa.

Còn quan Đại-biều Nhựt-bồn lại xin cho Nhựt-bồn điều đình với Trung-huê cho đỡ g thò lòng, và sau nữa xin trọng nom về cuộc văn-minh tàn bộ tại Viễn-đông.

Xem đó thì biếu được Trung-huê không muôn can dự với Nhựt, mà Nhựt lại có ý dòn dè Trung-huê mà muôn các quyền lợi về Giao-châu, Thanh-dao.

#### Người Đức trả về cho Đức

Giáo-hội-phủ Pre-ig-quốc, phái hai chiếc tàu lớn kẽ từ đầu tháng Mars, khi sự chờ người Đức về nước Đức hết thảy; không cho một người nào dặng tiêm tàng trong cõi Trung-quốc.

#### Tình thân ái Trung-huê với Mỹ-quốc

Có tin rằng người Trung-huê hiện nay đã lập thành một hội thương cuộc riêng tại Hué-ky, tư bón rất lớn. Các nhà Bàng tại Hué-ky cũng hết sức vàu giúp cho hội mưu phát đạt; và lại tò lòng hàn ái với quan Lành-sự Trung-huê tại Mỹ. Từ đây Trung-huê, Hué-ky, hai nước đã có ý muôn đoàn thề cùng nhau, cho ra tình khán khít.

### Annam Sử-lược

(Histoire d'Annam).

(Tiếp theo)

#### Trung-nữ-vương

Khi bà Trung-Trắc đánh đuổi được Thái-thú Tô-Định rồi, lên ngôi vua, xưng hùng một cõi.

Ở ngôi chưa được ba năm, thì vua Quang-Võ nhà Hán nghe tin, liền sai tướng Phục-Ba là Mả-Viên đem một đạo binh mấy vạn sang quyết đánh mà khôi phục Giao-chí lại. Bình Mả-Viên sang đến hồ Lăng-bạc, (Hồ-tây bây giờ) quân bà Trung-vương ra chống cự đã mấy trận, song le, quân

xanh đứng số 12, nên mới có tên riêng là con Sáu Mười-Hai. Từ ngày đứng số 12, Trần-thị-Miu mở rộng cửa rước đưa, thông thạo tám nghệ bảy chữ. Chung thò thán May-trắng, mười mấy năm mới bỏ ra đi, trốn mà đi Nam-van, ngữ cải nghiệp diêm-dâng, sửa sang tánh hạnh. Có dè đâu, lên Nam-van, cũng chẳng tiếc phần son mót mảnh, không hẹn đều là giò châm hành, hết Tống-Ngọc tới Trường-Khanh, vui theo cuộc lầu-xanh áng-ná. Ở Nam-van làm lồng một hòi cõi, làm cho đến đổi thau tai quan sai lính bắt con-gái rinh bắt, nàng sợ, chẳng dám ở Nam-van treo già, gò ngóp đò quay quả trở về, trở là vè ăn-não lụa tung nhò hóng, kiêm chổ nương thân, không ngờ, và không thèm lập chữ phủ-thé, cứ deo đuổi theo nghề phong-nuyệt.

Ngẫu-nhiên gặp mặt cô Tám-Giẹp, toàn đám nghe xứng kép xứng đao, mới cùng nhau bàn tính thấp cao, đánh hiệp vốn buôn mua bán đất. Giao hết cho con Sáu Mười-Hai, trong ngoái thấy một tay khoát-nạt, cho nàng là đệ-nhứt lầu-xanh, cuộc rước đưa quan khách một mình, từ ấy mới nổi danh tài sắc. Cố quyền thế lại cưu long đực ác, chẳng thương người lưu lạc xây chon, hẽ tay quốc-sắc chí nữ nào mà rủi

gặp con giò kép mua đơn, nàng cứ việc cưu hòn chắc dữ. Lầu-xanh cả một đoàn kí-nữ, đều cùi đầu đánh chử làm thính, nếu nói ra, lại sợ cho mình, gặp đồng tố mà tang tành hành lá. Bởi vậy cho nên.

1° Con Tư Khanh-Hội lúc cùng chẳng đă, phải đánh liều treo già hiết sao; nghĩ đó coi có phải cả hai người a ý cùng nhau,

bà Trung-vương đều là dân ống mồ, chưa từng tập luyện một ngày; còn quân nhà Hán đều là binh ròng tướng giỏi; đã từng đánh giặc nhiều phen. Hai bà họ Trung, thấy mình yếu thế; bèn lui quân về đóng tại Cẩm-khé (phủ Vinh-tường tỉnh Sơn-tây bây giờ) quân lính nhảm chừng hai bà không thể chống cự lại tướng Tàu, bèn lẩn hồi tháo về cõi. Hai bà tự nghĩ thế có, và lại trời không giúp vận, nên lui về làng Hát-môn huyện Phú-lộc (huyện Phú-thọ bây giờ) chẳng dặng mấy ngày, bút chí đều nhảy xuống sông mà tự vận. Dân cư ở đây, chung nghĩa khai của hai bà, nhiều chỗ lập đền thờ mà kỷ niệm. Đến nay dân tích vẫn còn, hồn thiêng chua mít; ngàn thu đền tiếng anh hùng nhì nữ giữa trời nam; rất đáng kính thay!

Quan sứ-thần là ông Lê-văn-Huê bàn rằng: « Trong lúc nước mình « vè tay người Tàu cai trị; độc thám « phèn hà quá lẽ; mà Trung-Trắc « và Trung-Nhị hai người đàn bà dám « ra khán cự, lùng lẫy oai van, dựng « nước lại mà xưng vương trong một « cõi; rất đòn làm cho vua tôi nhà « Hán phải lo sợ gớm ghê. Còn vè sự « anh hùng thành bại, là lẽ thường « xưa nay, chẳng nên đàm luận; duy « có một điều nên trọng là cái khí « hùng hào, cái gan hoanh liệt của « đàn bà mà cũng ra oai ruda hòn « trong một tức; xem lại từ đời-nhà « Triệu đến đời nhà Ngô, kè hon một « ngàn năm; nào những bọn mày râu, « thấy đều bỏ tay cùi đầu, dưới « quyền phép cai trị người nhà Hán, « chẳng là hổ thẹn làm ru! »

Mả-Viên đã dẹp yên mọi nỗi xong rồi, dựng một cái cột đồng rất cao mà phân giới hạn nước Tàu cùng nước Nam. Khi dựng cột đồng lên thì có khắc vào sáu chữ: Đồng-trú chiết Giao-châu tuyêt. Nghĩa là cột đồng ấy ngã thì xứ Giao-châu mất chung tộc. Người ta vẫn lưu truyền lại rằng; bởi vì người Annam thấy sáu chữ ấy sợ rằng chung-tộc Giao-châu mau tuyệt, cho nên mỗi người đi ngang qua đều lượm đá mà bỏ vào dưới cột, để cho cột vững bền; ngày sau đá chất thành non, lấp mất

gat gai sắc lợt vào mà ép. Tôi đồng lõa cùng cô Tám-Giẹp, Sáu Mười-Hai đổi phép chẳng qua; đã thủ cùng Bồi-thần lúc tra, song đồ rằng tại phép nhà Tám-Giẹp.

2° Kim-Praham mặc lừa bị ép, song nàng thê lòng trình bạch chẳng chửa, khi bị đòn nức nở như đưa, nàng cũng quyết, thà chịu chết ché rước đưa chẳng chịu. Cố ấy nên, con Sáu Mười-Hai, mới ra sức giáp hoa vùi liêu, lẩy oai làm nát ngực tan ngà. Kim-Praham hồn xuống Diêm-la, còn xương thịt ráo rá từ miếng.

(Còn nữa)

Mông-Huê-Lầu.

## NHÀ HÀNG Nam-Thuận-Phát

LÊ-VĂN-LÊ, kinh nghiệp  
Góc đường Pellerin-Espagne số 69—SAIGON

Kinh,

Mời viên-quan quí-khách thừa nhau đến nhà hàng tôi háng tivirus và dùng bữa trước là dặng vừa ý qui viên sau giúp tôi nên việc.

Từ ngày vào kinh nghiệp, tôi đã sửa sang nghiêm và sắp đặt mọi việc lại như mới. Chẳng những vật thực đủ mùi đủ vị, cách tiếp đãi qui-khách rất trọng hậu.

Tôi lại có lập riêng một phòng, để khi có qui-cô qui-bà vào ngồi dùng bữa hoặc giải khát cho xứng đáng.

